

Soạn bài: Ông đồ

Soạn bài: Ông đồ

Đọc – hiểu văn bản

Câu 1: Trong hai khổ thơ đầu, hình ảnh ông đồ viết chữ nho ngày tết là một hình ảnh đẹp. Đây là cái thời đặc ý của ông.

Ông xuất hiện cùng hoa đào, với mực tàu giấy đỏ. Ông đem lại niềm vui cho mọi người khi viết câu đối tết. Bao nhiêu người nhờ đến ông. Bao nhiêu người tấm tắc khen ngợi ông. Ông viết câu đối mà như người biểu diễn thư pháp:

Hoa tay thảo những nét

Như phượng múa rồng bay

Nếu 2 khổ đầu khắc họa hình ảnh ông đồ trong thời kỳ đặc ý, thời kỳ mà Tết đến, mọi người đều mua câu đối đỏ hay vài chữ nho trên giấy hồng điều để dán lên vách, cột nhà trang hoàng nhà cửa ngày Tết và mong lời chúc Tết lành, thì hai khổ tiếp là hình ảnh ông đồ đã ở kì mạt vận.

Khổ thơ thứ ba và thứ tư vẫn diễn tả không gian ấy, thời gian ấy.

Song là một không khí khác: *Nhưng mỗi năm mỗi vắng*. Không phải là vắng ngắt ngay lập tức, mà theo thời gian. Người cần đến ông cứ giảm dần. Và bây giờ thì hầu như không thấy họ:

Người thuê viết nay đâu ?

Giấy đỏ buồn không thắm

Mực đọng trong nghiên sâu

Giấy mực bẽ bàng trong tàn phai tủi sầu. Một loạt từ ngữ cùng trường nghĩa gợi vẻ đẹp tàn lụi buồn bã: buồn, không thắm, đọng, sầu.

Nếu trước là "Bao nhiêu người thuê viết" thì nay "Người thuê viết nay đâu". Ông đồ bị đẩy ra ngoài lề xã hội, rơi vào quên lãng. Bởi một thị hiếu thẩm mỹ đã chết một phong tục văn hóa vị bỏ quên, bởi một thời đại đã đổi thay, bởi người đời vô tình vô cảm. Khổ 4 vẽ ra một sự đối lập giữa cái tĩnh và cái động:

Ông đồ – người qua đường

Giấy – lá rơi, mua bay

Tạo nên dáng vẻ bó gối bất động của ông đồ. Ông đồ ngồi đấy, như một pho tượng, bên trang giấy bị phủ lá vàng. Mắt buồn rầu, ngơ ngát nhìn qua màn mưa bụi phủ mờ dòng người qua đường... Đoạn

thơ lời ít mà cảnh hiện ra như thước phim nổi đặc tả giàu sức gợi. Nơi đất trời là mưa bụi, lá vàng rơi, nơi xã hội là người qua đường, còn nơi ông đồ là bút sàu mực tui, giấy không thấm. Tất thảy đều vô tình, lạnh lùng trước những giá trị coi là xưa cũ.

Sự đối lập hai cảnh ngộ của ông đồ đã gợi lên bóng dáng tiêu điều của một nền học thuật, của một truyền thống văn hóa khi đối chọi với nền văn hóa hiện đại tư sản phương Tây.

Chính sự tương phản giữa hai cảnh tượng đó gợi cho người đọc nỗi ngậm ngùi xót thương cho tình cảnh ông đồ:

Còn duyên kẻ đón người đưa
Hết duyên đi sớm về trưa một mình.

Câu 2: Tâm tư của nhà thơ thể hiện qua bài thơ một cách kín đáo. Tác giả đã mô tả hai cảnh đối lập và gợi niềm thương cảm ông đồ một cách gián tiếp. Chỉ đến phần cuối bài thơ, khi không còn thấy ông đồ, tác giả mới thốt lên :

Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ

Không chỉ cảm thương cho ông đồ, mà còn là cảm thương một lớp người đã trở thành quá khứ. Hơn thế nữa, sự hoài cổ còn là hoài niệm một vẻ đẹp văn hoá gắn với những giá trị tinh thần truyền thống. Chính vì thế mà bài thơ có sức lay động sâu xa.

Câu 3: Cái hay của bài thơ nằm ở mặt nội dung và nghệ thuật, cũng như sự thống nhất hai mặt đó.

a. Về mặt nội dung, thi phẩm đề cập đến vấn đề phổ quát, có tính vĩnh cửu: số phận con người trong sự đổi thay của cuộc đời. Vấn đề đó lại gắn chặt với niềm tiếc thương một nét đẹp văn hóa dân tộc khiến cho cảm xúc trong bài càng sâu sắc, mở rộng.

Nội dung cảm xúc đó tìm đến một hình thức nghệ thuật tương ứng.

b. Về mặt nghệ thuật:

- Thể thơ ngũ ngôn được sử dụng thích hợp nhất với việc diễn tả tâm tình sâu lắng. Giọng chủ âm của bài thơ là trầm lắng, ngậm ngùi, phù hợp với việc diễn tả tâm tư, cảm xúc nhà thơ.

- Kết cấu bài thơ giản dị mà chặt chẽ, có nghệ thuật. Đó là kết cấu đầu cuối tương ứng và có hai cảnh tượng tương phản sâu sắc cùng miêu tả ông đồ ngồi viết thư bên lò phở ngày Tết, cách kết cấu ấy đã làm nổi bật chủ đề bài thơ, thể hiện tình cảm thất thế, tàn tạ đáng buồn của ông đồ một cách đầy ám ảnh.

- Ngôn ngữ bài thơ trong sáng, bình dị, đồng thời hàm súc, dư ba.

Hình ảnh thơ cũng vậy, không có gì tân kỳ, "độc đáo" nhưng đầy gợi cảm.

Câu 4: Đây là những câu thơ hay nhất trong bài, thể hiện được tập trung nhất cảnh ngộ cũng như tâm trạng của ông đồ. Thơ tả cảnh mà chính là để bộc lộ tâm trạng.

Cảnh ngộ của ông đồ giờ đây đã khác trước, bị rơi vào quên lãng. Vì vậy, ông đồ vẫn ngồi đấy nhưng bút chẳng cầm được, giấy chẳng được chạm. Vậy nên:

- Giấy đỏ buồn không thắm
- Mực đọng trong nghiên sâu
- Lá vàng rơi trên giấy
- Ngoài giờ mưa bụi bay

Tác giả đã dùng biện pháp nhân hoá làm cho giấy, mực, những vật vô tri như cũng biết sầu buồn. Phải chăng, cái buồn của bản thân ông đồ cũng làm lây nhiễm sang cảnh vật? Lá vàng, mưa bụi thật là buồn. Lá lại rơi trên giấy không thắm, mưa bụi lại làm cho cảnh vật như nhoè mờ. Ông đồ đã bị lãng quên, càng bị khuất lấp. Những câu thơ như thế đã làm cho bài thơ tạo được cho người đọc ấn tượng và ám ảnh sâu sắc.